

VĂN HOÁ - LỊCH SỬ

NHÌN LẠI QUAN ĐIỂM CỦA MỸ VỀ CHỦ TRƯỞNG “ĐÀI LOAN ĐỘC LẬP” CỦA NGƯỜI KẾ NGHIỆP HỌ TƯỚNG

Đỗ Trọng Quang

Tháng 1/1988, ông Lý Đăng Huy nhậm chức Tổng thống Đài Loan đúng lúc hòn đảo này hầu như bị hoàn toàn cô lập về ngoại giao. Canada, Australia và Châu Âu đã công nhận Trung Quốc được 15 năm, Hoa Kỳ cũng tuyên bố từ chín năm trước rằng nhà cầm quyền Bắc Kinh là chính phủ duy nhất hợp pháp của nước Trung Hoa. Lúc sinh thời hai tổng thống cũ của Đài Loan là Tưởng Giới Thạch và Tưởng Kinh Quốc, chính phủ Trung Hoa Dân Quốc ở Đài Loan chủ trương chính sách “một nước Trung Hoa”, tuyên bố cắt đứt quan hệ với những nước công nhận Trung Quốc. Do đó, chính quyền này phải rời khỏi chiếc ghế của mình ở Liên hợp quốc tháng 10/1971, nhường chỗ cho Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Nhưng khi lên làm Tổng thống Đài Loan, ông Lý Đăng Huy* đã thay đổi chủ trương của người tiền nhiệm, chủ trương ly khai Đài Loan khỏi Trung Quốc, thành lập một quốc gia riêng rẽ.

Tại cuộc họp báo ngày 9/3/1989 sau chuyến đi Singapore về, một nhà báo hỏi Lý Đăng Huy rằng ông có hài lòng khi người ta thông báo “Lý tổng thống đã từ Đài Loan đến” không, thì ông trả lời:

Trung Hoa Dân Quốc là một nước độc lập, có chủ quyền, nhưng mọi người

đều hiểu rất rõ những khó khăn của chúng ta. Theo cơ cấu của Liên hợp quốc từ năm 1971, hoạt động quốc tế của chúng ta bị nhiều hạn chế. Bây giờ, vấn đề quan trọng nhất của chúng ta là làm thế nào phá vỡ cơ cấu đó...

Cũng trong cuộc họp báo, ông Lý Đăng Huy nói rằng “trong lịch sử Trung Hoa truyền thống của chúng ta... tôi tin rằng Trung Hoa Dân quốc là người kế vị chính thống”.

Trong một bài diễn văn ngày 20/5/1990 với tiêu đề “Trịnh trọng tuyên cáo với 1,2 tỷ người Trung Quốc”, Lý Đăng Huy vẫn nói Đài Loan là một bộ phận của Trung Quốc: “Đài Loan và Đại lục là những bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Trung Quốc, tất cả mọi người Trung Quốc đều là đồng bào cùng máu thịt”¹, nhưng ông lại nói rằng Trung Quốc phải thực hiện dân chủ chính trị và từ bỏ sử dụng vũ lực ở eo biển Đài Loan trước khi hai bên có thể, trên cơ sở bình đẳng, thiết lập một cơ sở để thảo luận về thống nhất. Ông kết luận: “Khi nào điều kiện khách quan chín muồi, dựa trên khát vọng chung của nhân dân Trung Quốc ở hai bờ eo biển Đài Loan, chúng ta hy vọng có thể bàn vấn đề thống nhất đất nước”. Lời tuyên bố của Lý bị Trung Quốc bác bỏ ngày hôm sau. Để hiểu con người và sự nghiệp chính trị của Lý Đăng Huy,

ta hãy xem xét vài nét sơ lược trong lý lịch của ông.

Vài nét về tiểu sử Lý Đăng Huy

Lý Đăng Huy sinh ngày 15/1/1923 gần Đạm Thủy, phía tây-bắc Đài Bắc, giữa thời kỳ thống trị thuộc địa của Nhật Bản. Trong phong trào khuyến khích dân Đài Loan lấy tên Nhật, Lý Đăng Huy mang tên Iwasato Masao năm 1940, nhưng ông không dùng tên này khi chế độ thực dân Nhật Bản kết thúc. Sau khi tốt nghiệp trường cao trung Đài Bắc tháng 10/1943, Lý Đăng Huy sang Nhật Bản theo học ngành kinh tế nông nghiệp ở trường Đại học Hoàng gia Kyoto, rồi làm việc trong quân đội Nhật Bản tháng 12/1944. Thời gian này ở Nhật Bản rất quan trọng đối với Lý Đăng Huy, vì thái độ của ông đối với nước Nhật trở thành một đề tài tranh luận chính trị sau khi ông làm tổng thống.

Lý trở về Đài Loan sau khi Chiến tranh thế giới Thứ hai chấm dứt, một số người tố cáo ông hoặc gia nhập đảng Cộng sản Trung Quốc hoặc đảng Cộng sản Đài Loan trong thời kỳ này. Tuy chẳng có bằng chứng nào cho thấy ông liên hệ với hai đảng đó, nhưng rõ ràng ông có quan tâm đến chủ nghĩa Mác lúc này. Lý Đăng Huy nói rằng ông tham gia một nhóm có liên quan với “Liên đoàn Dân chủ Đài Loan” do Tạ Tuyết Hồng cầm đầu, đó là một trong những người lãnh đạo đầu tiên của đảng Cộng sản Đài Loan. Nhưng lời tuyên bố đó có một số vấn đề, vì “Liên đoàn Dân chủ Đài Loan” không được thành lập tại Đài Loan, mà ở Hồng Kông. Một năm sau, Lý Đăng Huy bỏ nhóm này, và chẳng bao lâu, các thành viên của nhóm đó bị bắt giam.

Tháng 4/1946, Lý tiếp tục học kinh tế nông nghiệp tại trường Đại học

Quốc gia Đài Loan, tốt nghiệp ngày 1/8/1949 và được cử làm trợ giảng của trường. Vài tháng sau, ông kết hôn với Tăng Văn Huệ ngày 9/2/1949, lúc 26 tuổi, một đám cưới mà người ta bàn tán là cuộc kết thân giữa “họ Tăng giàu có với họ Lý trí thức”. Sau khi kết hôn, Lý Đăng Huy được cấp một học bổng sang Mỹ học ở trường Đại học Iowa, đậu thạc sĩ kinh tế nông nghiệp. Về nước, ông vừa giảng dạy ở trường Đại học Quốc gia Đài Loan, vừa làm chuyên gia kinh tế tại Ngân hàng Hợp tác Đài Loan, Sở Nông Lâm nghiệp tỉnh Đài Loan, và Ủy ban Cộng tác Tái thiết Nông thôn (giữa Đài Loan và Mỹ). Tháng 9/1965, Lý sang học ở trường Đại học Cornell của Mỹ, đậu tiến sĩ ngày 1/7/1968.

Về Đài Loan được mấy tháng, ông bị cơ quan an ninh gọi đến xét hỏi, mỗi ngày 17 tiếng đồng hồ và liên tục một tuần lễ. Lúc được tha về, một sĩ quan an ninh bảo ông: “Chỉ có người như Tưởng Kinh Quốc mới dám dùng một kẻ như anh”. Có lẽ Lý Đăng Huy bị tra hỏi vì ông đã mời cơm một người bị cơ quan an ninh Đài Loan theo dõi là Hoàng Văn Hùng, trong thời gian ông học ở trường Đại học Cornell. Nhưng thật ra, mười tháng sau khi Lý bị cơ quan an ninh gọi đến xét hỏi, thì Hoàng Văn Hùng mới mưu sát Tưởng Kinh Quốc ở New York. Dù sao, sau khi bị xét hỏi, Lý Đăng Huy vẫn được đề bạt làm trưởng ban Kinh tế Nông thôn của Ủy ban Cộng tác Tái thiết Nông thôn (JCCR). Ông gia nhập Trung Hoa Quốc dân đảng tháng 10/1971 “để giải quyết vấn đề nông nghiệp của Đài Loan”.

Một bước nhảy vọt đưa Lý Đăng Huy thăng tiến trong sự nghiệp chính trị là ngày 29/5/1972, khi Tưởng Kinh Quốc, lúc đó là thủ tướng mới, bổ nhiệm Lý Đăng Huy làm Bộ trưởng

Không bộ. Một trong những biện pháp cải cách của Tưởng Kinh Quốc là, ông nâng số người gốc Đài Loan từ một phần sáu trong nội các cũ lên một phần ba trong nội các mới. Bộ trưởng Không bộ ở Đài Loan thường thực hiện những nhiệm vụ đặc biệt cho thủ tướng, thế là Lý được giao công việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Đài Loan lúc đó có chế độ yêu cầu nông dân đổi thóc lúa lấy phân bón, khiến phân bón trở nên đặc biệt đắt đỏ đối với nhà nông. Lý Đăng Huy bèn bãi bỏ chế độ này tháng 1/1973, đồng thời phát triển công nghiệp hóa dầu trong “mười dự án lớn”. Ngày 17/11/1976, ông trở thành Ủy viên ban Chấp hành Trung ương của Quốc dân đảng.

Sáu năm trong nội các đó rèn luyện Lý Đăng Huy ở cái ông gọi là “trường Tưởng Kinh Quốc” về chính trị, ông phát triển quan hệ rất thân mật với Tưởng Kinh Quốc từ năm 1972 đến lúc Tưởng qua đời tháng 1/1988, nhưng vẫn ở địa vị lệ thuộc. Lúc Tưởng Kinh Quốc được bầu làm tổng thống năm 1978, Lý Đăng Huy được bổ nhiệm làm Thị trưởng Đài Bắc ngày 9 tháng 6. Trong ba tháng đầu Lý Đăng Huy giữ chức thị trưởng, Tưởng Kinh Quốc thường đến nhà khách thành phố mỗi tuần ba bốn lần hỏi ông về công việc, những vấn đề ông phải giải quyết và giải pháp của ông. Sau ba tháng “phụ đạo” cấp tốc đó, Tưởng không tới nữa và tỏ ra tin tưởng cách thức Lý Đăng Huy quản lý thành phố. Trong nhiệm kỳ thị trưởng của ông, Lý khuyến khích sử dụng máy tính, giảm thời gian đăng ký của các doanh nghiệp từ nửa tháng xuống sáu ngày, xây dựng nhà ở, đập nước, hồ chứa nước, lò thiêu, và xa lộ. Ngày 14/12/1979, ông được bầu vào ban Thường vụ Trung ương của Quốc dân đảng.

Ngày 26/11/1981, Tưởng Kinh Quốc bổ nhiệm Lý Đăng Huy làm thống đốc tỉnh Đài Loan. Tháng 7/1983, Lý đọc một báo cáo trước ban Thường vụ Trung ương Quốc dân đảng, được Tưởng nhiệt liệt khen ngợi, thế là tiếng tăm Lý trong chính giới Đài Loan tiếp tục vang dội. Lý nắm được cơ hội chính trị lớn khi ông được Tưởng Kinh Quốc chọn liên danh với mình, ứng cử chức phó tổng thống. Lý chẳng phải là người gốc Đài Loan đầu tiên làm phó tổng thống, vì Tạ Đông Mân đã ở chức vụ đó từ năm 1978 đến 1984, nhưng trước năm Lý Đăng Huy giữ chức này, tên tuổi ông cùng hai người Đài Loan khác là Lâm Dương Cảng và Khưu Sáng Hoán đã được coi là có khả năng tranh cử.

Thời gian ba năm tám tháng làm phó tổng thống rõ ràng giúp Lý Đăng Huy chuẩn bị trở thành tổng thống khi Tưởng Kinh Quốc qua đời ngày 13/1/1988. Tưởng đã giao cho Lý nhiều công việc và trách nhiệm, kể cả quan hệ đối ngoại và việc đối xử với tù chính trị. Giai đoạn học tập cuối cùng này ở “trường chính trị” của Tưởng Kinh Quốc rất hệ trọng. Tưởng tin Lý, nhưng quan hệ giữa hai người vẫn rất hình thức, vì Lý không thuộc nhóm người Đại lục thân tín của Tưởng.

Lúc Tưởng Kinh Quốc từ trần, nhiều người trong giới cầm quyền người gốc Đại lục sẵn sàng để Lý Đăng Huy làm tổng thống phù hợp với hiến pháp, nhưng họ muốn gạt ông ra ngoài về chính trị. Tiền lệ của việc đó là, sau khi Tưởng Giới Thạch qua đời ngày 5/4/1975, Phó Tổng thống Nghiêm Gia Kham được đưa lên làm tổng thống, nhưng thủ tướng lúc đó là Tưởng Kinh Quốc được cử làm chủ tịch Quốc dân đảng. Trong thời gian cầm quyền còn lại của Tổng thống Nghiêm Gia Kham, quyền lực ở

Đài Loan thực sự nằm trong tay Tướng Kinh Quốc.

Tranh luận nổ ra dữ dội trong hai tuần lễ trước khi ban Thường vụ Trung ương Quốc dân đảng cử Lý Đăng Huy làm quyền chủ tịch đảng ngày 27/1/1988. Lý trở thành chủ tịch chính thức của đảng ngày 8/7/1988 tại Đại hội thứ 13 Quốc dân đảng, tức gần sáu tháng sau khi Tướng Kinh Quốc từ trần. Lý tổng thống nhanh chóng đưa nhiều người gốc Đài Loan vào các chức vụ chủ chốt. Mặc dù người sinh trưởng ở Đài Loan chiếm 85% dân số hòn đảo, nhưng mãi đến khi Lý Đăng Huy lên làm Tổng thống và Chủ tịch Quốc dân đảng thì họ mới chiếm đa số chức vụ trong nội các và ban Thường vụ Trung ương của đảng.

Như thế là Lý Đăng Huy gặp nhiều thuận lợi trên con đường sự nghiệp. Học tập cả ở Nhật Bản và Hoa Kỳ, thoạt tiên ông làm một nhà chuyên môn nông nghiệp. Được cấp cao nhất đỡ đầu, ông thăng tiến cả trong chính quyền và đảng. Lúc người đỡ đầu qua đời, ông sử dụng lực lượng hậu thuẫn và sự khéo léo chính trị để trở thành chủ tịch đảng và tổng thống. Từ chức vụ lãnh đạo cao nhất, Lý lập tức thực hiện dân chủ hóa, nhưng không thành công trong việc thiết lập một quốc gia Đài Loan độc lập, bị Trung Hoa đại lục và Hoa Kỳ phản đối.

Lý Đăng Huy với ý tưởng về một bản sắc Đài Loan mới

Nhiều nhà quan sát tại Đài Loan cũng như ở Mỹ tin rằng Lý Đăng Huy đóng góp nhiều cho việc dân chủ hóa Đài Loan, nhưng ít người nhất trí về vai trò của ông trong việc tạo ra một bản sắc Đài Loan mới. Những năm đầu tiên làm tổng thống, Lý thận trọng về vấn đề này, nhưng đặc biệt sau khi Trung Quốc đe dọa sử dụng

vũ lực thì ông có những bước đi mới. Ông tuyên bố mạnh dạn hơn nhiều từ khi thôi giữ chức tổng thống, và phản ứng của Đại lục cũng gay gắt hơn.

Ngày 1/10/1990, một Hội đồng Thống nhất Quốc gia (quốc gia thống nhất ủy viên hội) được thành lập tại phủ tổng thống, và ngày 23/2/1991, hội đồng thông qua một văn kiện gọi là Cương lĩnh Thống nhất Quốc gia (quốc gia thống nhất cương lĩnh). Nguyên tắc đầu tiên của cương lĩnh nói rằng “cả Đại lục và Đài Loan đều là lãnh thổ của Trung Hoa”, nhưng nguyên tắc thứ tư lại nói thêm “việc thống nhất của Trung Hoa, thời gian và phương pháp thống nhất, trước hết phải tôn trọng quyền của nhân dân khu vực Đài Loan. Hơn nữa, phải tôn trọng an ninh và hạnh phúc của họ. Thống nhất phải được thực hiện dần dần từng giai đoạn theo các nguyên tắc hợp lý, hòa bình, bình đẳng và có đi có lại”. Trong tình hình diễn biến như vậy, một cuộc đàm phán được tổ chức tại Singapore từ ngày 27 đến 29/4/1993 giữa Ông Đạo Hàm, đại diện cho Trung Quốc, và Cố Trấn Phủ, thay mặt Đài Loan, đạt được bốn thỏa thuận. Nhưng một sự kiện đáng tiếc xảy ra ngày 31/3/1994 đã làm cho quá trình bàn bạc để thống nhất đất nước bị mất đà.

Thời gian đầu tiên Lý Đăng Huy ở cương vị tổng thống Đài Loan, ông đã tuyên bố rằng Trung Hoa Dân quốc và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là hai thực thể riêng rẽ và bình đẳng, phải thống nhất ở một tương lai nào đó, nhưng Trung Quốc phải dân chủ hóa trước khi thống nhất. Ông không đưa ra một thời gian biểu cụ thể nào để thực hiện sự thống nhất, vì ông không muốn tự ràng buộc vào một quá trình cố định khiến không còn chỗ đổi phó với tình thế mới. Lý Đăng Huy đồng ý

thống nhất để không bị công kích vì đã khước từ ý nguyện của nhân dân cả hai bờ eo biển Đài Loan, nhưng chiến lược “đi dần dần từng bước” cho phép ông linh hoạt và thay đổi ý kiến khi cần thiết.

Từ ngày 9 đến 16/2/1994, trong dịp tết Nguyên đán, Lý Đăng Huy “đi nghỉ” ở Philippines, Indonesia và Thái Lan, và đã hội đàm với các nguyên thủ quốc gia những nước này như Fidel Ramos, Suharto và Nhà vua Bhumibol, tuy ông chỉ được Tổng thống Philippines tiếp không chính thức tại vịnh Subic chứ không phải ở thủ đô Manila, được Tổng thống Indonesia đón chào tại đảo Bali chứ không phải ở thủ đô Jakarta. Chuyến đi này được thực hiện sau khi Đài Loan thi hành chủ trương “đi về phía Nam” tháng 12/1993. Trong hai năm 1994 và 1995, các khoản đầu tư của Đài Loan ở Đông Nam Á trở thành nguồn đầu tư lớn nhất của nước ngoài trong khu vực².

Lý Đăng Huy triệu tập một cuộc họp báo sau khi về Đài Loan. Thoạt đầu, ông nói rằng mình thường được gọi là “Tiến sĩ Lý” hay “Giáo sư Lý” tại các buổi tiệc chiêu đãi. Trả lời câu hỏi của một nhà báo, ông hỏi lại rằng nếu được gọi là “Ngài Tổng thống Trung Hoa Dân quốc” liệu có “tôn nghiêm” (zunyan) hơn không. Ông cũng nói về vị thế của Đài Loan:

Như mọi người đều biết, Trung Hoa Dân quốc ở Đài Loan phải phát triển. Ta có thể nói rằng Trung Hoa Dân quốc là một quốc gia (guojia) của một Trung Hoa bị chia cắt. Nhân dân toàn thế giới phải hiểu rằng chỉ có một nước Trung Hoa. Đây là một mục tiêu chúng ta sẽ đạt tới trong tương lai. Nhưng tình hình hiện nay là chia cắt - một quốc gia bị chia cắt. Trong tình thế sự cai trị bị chia cắt, chúng ta phải có chiều hướng

phát triển của riêng mình. Khi nào Trung Quốc trong tương lai thực sự muốn thống nhất, thì sẽ có một kết quả lớn hơn nhiều.

Ngày 30/3/1994, Lý Đăng Huy có một cuộc hội kiến quan trọng với nhà văn Shiba Ryotaro nổi tiếng của Nhật Bản. Ông gọi Quốc dân đảng là “một chế độ đến Đài Loan từ bên ngoài” (ngoại lai chính quyền): “Xưa kia, những người kiểm soát Đài Loan đều từ ngoài tới... Quốc dân đảng cũng là một chế độ từ ngoài tới. Đây chỉ là một đảng đến cai trị người Đài Loan. Bởi vậy, cần phải biến nó thành một Quốc dân đảng của người Đài Loan”. Ông nhấn mạnh sự cần thiết phải dùng tiếng Đài Loan.

Tuy vậy, Lý Đăng Huy vẫn thận trọng. Đầu tháng 8/1994, ông nói với một tổ chức của những người Đài Loan đòi độc lập rằng “tên chúng ta là Trung Hoa Dân quốc và, bây giờ, Trung Hoa Dân quốc là Đài Loan. Chúng ta chẳng cần bàn về thay đổi tên nước trong nhiệm kỳ của tôi”³. Ông yêu cầu mọi người “bàn vấn đề từ từ, suy nghĩ kỹ và nhìn một chút nữa về tương lai”. Nhưng dù thận trọng thế nào, ý kiến của ông về “Đài Loan độc lập” và việc thay đổi tên nước cũng không được Mỹ đồng tình. Người Mỹ muốn giữ nguyên trạng như hiện nay, không muốn gây rắc rối với Đại lục. Họ tỏ ý không tán thành chủ trương của Lý Đăng Huy muốn thành lập một nước “Đài Loan độc lập”, mặc dù cho biết sẽ không khoanh tay đứng nhìn nếu Trung Quốc đại lục dùng vũ lực tấn công hòn đảo này.

Ngày 8/4/1995, Lý Đăng Huy nói chuyện với Hội đồng Thống nhất Quốc gia, đưa ra một số đề nghị “hy vọng bình thường hóa quan hệ song phương”. Theo ông, điều quan trọng nhất là “việc thống nhất Trung Quốc

phải căn cứ trên thực tế là hai bên được cai quản bởi hai chính phủ không hề lệ thuộc nhau”. Thật lạ lùng khi ông kêu gọi tăng cường “quan hệ song phương dựa trên nền văn hóa Trung Hoa” vì “văn hóa Trung Hoa, nổi tiếng bao quát và sâu sắc, đã là niềm tự hào và sự nâng đỡ tinh thần của mọi người Trung Quốc”. Lý kêu gọi “bảo đảm cho cả hai bên đều gia nhập các tổ chức quốc tế trên cơ sở bình đẳng, và lãnh đạo của hai bên gặp nhau trong một khung cảnh tự nhiên”. Lời kêu gọi đó không được Mỹ ủng hộ.

Mặc dù những năm gần đây, Lý Đăng Huy nói rằng ông có ý tưởng về Đài Loan độc lập từ lúc trở thành tổng thống, nhưng ông rất thận trọng trong thời gian đầu. Sở dĩ ông thận trọng như vậy vì vấp phải thế lực những người gốc Đại lục trong giới cầm quyền Đài Loan. Tuy nhiên, ta có thể suy đoán rằng một phần lý do để Lý thay đổi ý kiến là do ông thường xuyên bị Đại lục phản bác, và không được Mỹ tán thành khi người Mỹ đã tuyên bố chỉ công nhận Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là đại diện hợp pháp của Trung Quốc.

Năm 1995, Lý Đăng Huy sang thăm Hoa Kỳ, vấn đề cấp thị thực nhập cảnh cho ông khiến nhà cầm quyền Mỹ khó xử. Trong khi Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ bảo đảm với Trung Quốc rằng họ sẽ không cho phép ông nhập cảnh, thì Quốc hội lại thông qua một nghị quyết yêu cầu cấp thị thực cho ông. Cuối cùng, Tổng thống Clinton nhượng bộ ý kiến của Quốc hội, khiến Trung Quốc phẫn nộ. Tại trường Đại học Cornell, nơi học cũ của ông, Lý Đăng Huy chỉ nói đến quá trình dân chủ hóa ở Đài Loan và “quan hệ truyền thống mật thiết” giữa Đài Loan với Hoa Kỳ. Ông nói rất ít đến Trung Quốc mà chỉ mong tiến tới một

thời kỳ mới cạnh tranh hòa bình ở eo biển Đài Loan. Đáp lại, Trung Quốc phê phán Lý rất gay gắt, và chuyển từ thái độ “ôn hòa” sang một “đường lối cứng rắn” đối với hòn đảo.

Ít lâu sau, tháng 8/1955, Lý Đăng Huy bắt đầu nhấn mạnh “ý thức Đài Loan”, khi ông được Quốc dân đảng đưa ra tranh cử trong cuộc bầu tổng thống năm 1996: “Trong thông báo quyết định của tôi ra tranh cử, tôi nhấn mạnh ý thức Đài Loan lần đầu tiên. Tôi cảm thấy nhân dân Đài Loan phải thực sự có chủ quyền trước khi họ có thể phát triển lòng mong muốn tự do và xây dựng tương lai của họ”. Sau đấy, ông nói:

Mọi người đều biết Đài Loan là một xã hội dân nhập cư. Trừ các đồng bào bản địa ở thời kỳ đầu tiên, còn thì hầu hết từ Trung Quốc đến trong những thời kỳ lịch sử khác nhau. Ngay dù có sự khác nhau giữa đến trước và đến sau, sinh ra tại đây hay lớn lên tại đây, mảnh đất này từ xa xưa đã được tưới bằng mồ hôi và máu của nhiều thế hệ, tạo ra sự phồn vinh ngày nay. Chỉ cần những người gắn mình với vận mệnh của Đài Loan và thông cảm với Đài Loan, những người muốn nỗ lực và đấu tranh cho Đài Loan, chính đây là người Đài Loan...

Khái niệm “người Đài Loan mới” cũng được ông sử dụng để ủng hộ Mã Anh Cửu tranh cử chức thị trưởng Đài Bắc năm 1998.

Rõ ràng Lý Đăng Huy đã thay đổi đường lối. Dù ông bao giờ cũng có ý tưởng này nhưng buộc phải đề cập vấn đề một cách cẩn thận, như ông từng nói cuối năm 2004, vì e dè thế lực những người gốc Đại lục trong giới cầm quyền lúc ông trở thành tổng thống, dù cuối cùng ông tin rằng Đại lục sẽ không bao giờ nói chuyện với ông, hay dù đề cao bản sắc Đài Loan sẽ có lợi trong cuộc

bầu cử, thì rõ ràng Lý Đăng Huy đã đi theo một hướng khác.

Tháng 9/1995, Lý Đăng Huy lại công khai nói về Đài Loan hóa: “Chủ tịch Quốc dân đảng là người Đài Loan, Tổng thư ký đảng là người Đài Loan, Trưởng Ban Tổ chức của đảng cũng là dân Đài Loan. Quốc dân đảng từ lâu đã Đài Loan hóa. Phải gọi đảng là Quốc dân đảng Đài Loan mới đúng⁴”. Một người đến thăm trụ sở trung ương Quốc dân đảng lúc đó ngạc nhiên thấy lãnh đạo, cán bộ và thư ký đều nói chuyện với nhau bằng tiếng Đài Loan, chứ không giống Quốc dân đảng thời kỳ Tưởng và thời kỳ Liên Chiến.

Lý Đăng Huy không đặc biệt nêu bật vị thế Đài Loan trong cuộc bầu cử quốc hội tháng 12/1995 và cuộc bầu cử tổng thống tháng 3/1996. Các cuộc thử tên lửa của Trung Quốc cũng như sự đe dọa bằng quân sự đã có tác động đến hai cuộc bầu cử. Trong phần đầu bài diễn văn nhậm chức ngày 20/5/1996, ông nói tới quan hệ ở eo biển Đài Loan: “Dân tộc Trung Hoa trải qua 5.000 năm mà không suy sụp vì đã duy trì và phát triển nền văn hóa tuyệt vời của họ”. Nhưng văn minh phương Tây tấn công văn hóa Trung Hoa giữa thế kỷ 19, khiến dân tộc suy yếu. Lý Đăng Huy “hy vọng đồng bào ở Đài Loan có thể xây dựng một nền văn hóa sinh động mới... trên nền tảng truyền thống văn hóa rộng lớn của dân tộc ta kết hợp với tinh hoa văn hóa phương Tây để tạo ra một nền văn hóa Trung Hoa mới⁵”.

Ông nói rằng: “Văn hóa Đài Loan chẳng những giữ được truyền thống văn hóa của nó, mà còn tiếp xúc rộng rãi với nền dân chủ, khoa học và văn hóa xã hội công nghiệp và thương mại phương Tây”. Với tiêu chuẩn giáo dục cao của nó - cao hơn các nơi khác ở

Trung Quốc nhiều - nó có thể đảm đương trách nhiệm nặng nề xây dựng nền văn hóa mới này⁶. Theo lời Lý Đăng Huy, do hệ tư tưởng khác nhau, lịch sử đã tạo ra một bi kịch “người Trung Quốc đánh người Trung Quốc”. Ông đề nghị tạo ra một tình thế mới “người Trung Quốc giúp người Trung Quốc”, nhưng ông phàn nàn rằng Đại lục Trung Quốc trước sau vẫn từ chối công nhận Trung Hoa Dân quốc, và Hoa Kỳ cũng không ủng hộ Đài Loan ly khai. Ông nói rằng Trung Quốc từ năm ngoái đã liên tiếp “vu cáo tôi, nhưng tôi chịu đựng nỗi nhục này để hoàn thành một nhiệm vụ quan trọng và không đáp lại... Sự vu cáo này sẽ chẳng giải quyết được những vấn đề lịch sử đã tích lũy trong 50 năm⁷”.

Theo ý Lý Đăng Huy, Trung Quốc đã tập trận để tác động đến cuộc bầu cử tổng thống đầu tiên. “Chúng ta sẽ không thương lượng khi bị đe dọa, nhưng chúng ta tuyệt đối không sợ thương lượng. Chúng ta tin rằng chỉ có sự giao lưu giữa hai bên mới có thể thực sự giải quyết các vấn đề qua eo biển”. Ông nói tiếp:

Tất nhiên Trung Hoa Dân quốc là “một nước có chủ quyền”. Cả hai bờ eo biển đều không có những vấn đề dân tộc (minzu) hay bản sắc văn hóa. Vấn đề duy nhất là cạnh tranh giữa các chế độ và các lối sống... Trong 40 năm qua, do yếu tố lịch sử, cả hai bờ eo biển đều được cai quản riêng rẽ. Đây là một thực tế. Nhưng cả hai bờ eo biển đều có mục đích thống nhất dân tộc. Đây cũng là một thực tế⁸.

Lý Đăng Huy tỏ ý muốn đến Đại lục Trung Quốc trong một “chuyến đi hòa bình”, và muốn gặp các nhà lãnh đạo cao nhất của Trung Quốc để trao đổi ý kiến. Ngày 14/9/1966, ông tuyên bố chính sách “tránh vội vã, hãy kiên nhẫn” đối với Trung Quốc trong

những lĩnh vực “công nghệ cao, đầu tư quá 50 triệu đôla, và cơ sở hạ tầng cơ bản”. Ông muốn tìm việc đầu tư lại để giữ vốn và lợi thế tương đối sống còn của Đài Loan. Tại Hội nghị Phát triển Quốc gia tháng 12/1996, ông đạt được sự đồng thuận của ba đảng về chính sách eo biển Đài Loan cũng như về những thay đổi chủ yếu trong hiến pháp được thông qua lúc đó.

Tháng 10/1988, cuộc gặp lần thứ hai giữa Ông Đạo Hàm, đại diện cho Trung Quốc, và Cố Trấn Phủ, thay mặt Đài Loan, được tổ chức tại Bắc Kinh. Ông Lý Đăng Huy yêu cầu Cố Trấn Phủ nhấn mạnh hai nhân tố, “bình đẳng giữa hai bờ eo biển” và “dân chủ hóa Đài Loan”. Cuộc hội đàm này diễn ra rất lịch sự nhưng chẳng đạt được kết quả nào.

Trong cuộc bầu cử thị trưởng Đài Bắc ngày 5/12/1998, Mã Anh Cửu được Quốc dân đảng giới thiệu ra tranh cử với thị trưởng đương nhiệm là Trần Thủy Biển. Khác với Trần Thủy Biển, ông Mã Anh Cửu là người gốc Đại lục, nghe lời khuyên của Lý Đăng Huy ra ứng cử với tư cách “người Đài Loan mới”. Ông nói: “Tôi được nuôi dưỡng ở Đài Loan, và được nuôi bằng thức ăn của Đài Loan. Tôi yêu Đài Loan. Tôi là người Đài Loan mới”. Với đề tài tranh cử đó, Mã đã đánh bại Trần Thủy Biển, người sau này trở thành tổng thống năm 2000.

Trong cuốn sách *Ứng hộ Đài Loan*, xuất bản năm 1999 vào cuối nhiệm kỳ tổng thống, Lý trở lại nhiều đề tài trước. Trong cuộc hội kiến với nhà văn Shiba của Nhật Bản năm 1994, Lý Đăng Huy nói rằng mình “đau buồn sinh ra là người Đài Loan”. Bây giờ ông lại nói rằng, sinh trên đất Đài Loan là điều “hạnh phúc”, vì Đài Loan chẳng những có khí hậu tuyệt vời và đất đai phì nhiêu, mà còn có khả năng

thúc đẩy sự phát triển một chế độ xã hội đa văn hóa.

Trả lời câu hỏi: “Gắn với vận mệnh Đài Loan nghĩa là gì?” Lý nói rằng điều quan trọng nhất là “yêu Đài Loan”. Theo lập luận của ông, thì “bản sắc Đài Loan” không cần phải ràng buộc với “độc lập của Đài Loan”, nhưng có thể là “Đài Loan Trung Hoa Dân quốc” thực dụng hoặc “Trung Hoa Dân quốc của Đài Loan”. Ông nói rằng, ông dùng từ ngữ “Trung Hoa Dân quốc ở Đài Loan” để chỉ rõ Trung Hoa Dân quốc chỉ cai quản Đài Loan, Bành Hồ, Kim Môn và Mã Tổ chứ không phải Đại lục Trung Quốc. Lý Đăng Huy kết luận: “Nhưng tôi tin rằng Đài Loan phải bước vững chắc.... điều quan trọng nhất là Đài Loan phải có bản sắc và vị thế quốc tế. Xem xét vấn đề toàn bộ Trung Quốc thì để về sau”.

Cũng trong cuốn sách đó, Lý lập luận rằng tương lai của châu Á gắn bó với sự tồn tại Đài Loan. Nhưng ông cũng nói rằng, Đài Loan chẳng cần tuyên bố là “Đài Loan Dân quốc”, vì làm như thế “sẽ nguy hiểm cho nền độc lập có chủ quyền của Đài loan và, cuối cùng, cho sự tồn tại Đài Loan”. Dĩ nhiên những ý tưởng này sẽ thay đổi nhiều sau khi Lý Đăng Huy hết nhiệm kỳ tổng thống.

Trong thời gian ông làm tổng thống, có lẽ thay đổi có ý nghĩa nhất trong chủ trương về vị thế Đài Loan đã thể hiện ở một cuộc phỏng vấn ngày 7/7/1999. Trả lời câu hỏi thứ nhất về vấn đề “Đài Loan bị Chính phủ Bắc Kinh coi là một tỉnh phản loạn”, Lý Đăng Huy tuyên bố: “Những điểm sửa đổi trong hiến pháp quy định quan hệ ở eo biển là một quan hệ giữa nhà nước với nhà nước, hay ít nhất một quan hệ đặc biệt giữa nhà nước với nhà nước, chứ không phải một quan hệ nội bộ giữa một chính phủ

hợp pháp với một nhóm phản loạn, hoặc giữa một chính phủ trung ương với một chính quyền địa phương”.

Lời tuyên bố của Lý lập tức bị phản ứng chẳng những tại Bắc Kinh mà cả ở Đài Bắc và Hoa Kỳ. Trung Quốc kịch liệt phản kháng việc Lý Đăng Huy miêu tả quan hệ ở eo biển là quan hệ “nhà nước với nhà nước đặc biệt”, và hủy bỏ chuyến thăm Đài Loan của Ông Đạo Hàm dự kiến vào tháng 10/1999. Tại Đài Loan, tờ *Liên hợp báo*, cơ quan ngôn luận thân Trung Quốc nhất trong các báo chí lớn của Đài Loan, gọi lời tuyên bố của Lý là “thuyết hai nước” (lưỡng quốc luận). Thoạt đầu chỉ là một lời công kích Lý Đăng Huy, từ ngữ “lưỡng quốc luận” bây giờ nằm trong ngữ vựng chính trị của Đài Loan, được cả người ủng hộ lẫn người chống đối ông sử dụng.

Trong một cuộc phỏng vấn ngày 14/12/2004, Lý Đăng Huy đưa ra nhiều chi tiết đằng sau việc ông quyết định tuyên bố như vậy. Ông nói rằng, thoạt đầu Ông Đạo Hàm dự kiến đến Đài Loan tháng 4/1999, nhưng Bắc Kinh hoãn chuyến đi này đến tháng 10. Lý sợ ông Giang Trạch Dân sẽ thông báo chuyến thăm Đài Loan của Ông Đạo Hàm vào ngày 1/10, kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, một thắng lợi lớn của cách mạng Trung Quốc.

Năm 1999, nhiều người Đài Loan băn khoăn về “lưỡng quốc luận”. Sau đấy, nhiều người lo lắng khi Tổng thống Trần Thủy Biển tuyên bố tương tự ngày 3/8/2002 rằng “mỗi nước ở một bên” eo biển Đài Loan.

Trong khi Lý Đăng Huy vận động âm ỉ cho Liên Chiến ra tranh cử tổng thống năm 2000, thì quan hệ giữa ông với Quốc dân đảng xấu đi sau cuộc bầu cử. Nhiều người biểu tình bên ngoài trụ sở trung ương Quốc dân đảng, sau thất bại trong cuộc bầu cử, là những người

ủng hộ Tổng Sở Du chứ không phải Liên Chiến, nhưng sức ép của họ đã góp phần làm cho Lý từ chức Chủ tịch Quốc dân đảng ngày 24/3/2000 (gần hai tháng trước khi ông hết nhiệm kỳ tổng thống). Tuy vậy, sau khi ông không làm tổng thống nữa, ông vẫn không thay đổi ý kiến.

Ngày 12/8/2001, Liên minh Đoàn kết Đài Loan được thành lập, Lý Đăng Huy trở thành “thủ lĩnh tinh thần”. Ông phát biểu trong cuộc họp thành lập:

Liên minh Đoàn kết Đài Loan ra đời từ mục đích đoàn kết. Nó thúc đẩy tư tưởng Đài Loan hóa (bản thổ hóa)... Nó kết hợp sự tăng cường bản sắc dân tộc với sức mạnh của toàn dân... Lịch sử 400 năm của Đài Loan là một lịch sử vĩ đại các thế hệ nhập cư hy sinh và đấu tranh. Dù đến trước hay đến sau... mỗi người đều sống và phát triển trên mảnh đất này. Đài Loan, mảnh đất này, là người mẹ chung của chúng ta. Gắn bó với vận mệnh Đài Loan giống như cảm ơn và kính trọng bà mẹ của chúng ta.

Ba tháng sau, ngày 14/11/2001, Lý tuyên bố ở buổi họp thành lập “Hội bạn của Lý Đăng Huy” rằng “Đài Loan là nước chúng ta”. Lo lắng cho Đài Loan, yêu mến Đài Loan, bảo vệ Đài Loan là sứ mệnh và trách nhiệm chung của chúng ta”. Tại một cuộc tập hợp vận động cho Liên minh Đoàn kết Đài Loan năm đó, hai ngày trước cuộc bầu cử quốc hội, Lý Đăng Huy và vợ là Tăng Văn Huệ nói một cách xúc động về thân phận dân Đài Loan dưới chế độ độc tài của Tưởng Giới Thạch. Bà Tăng Văn Huệ, bình thường rất dè dặt trong công chúng, bây giờ so sánh dân Đài Loan với một đàn cừu không dám cất tiếng nói trong 50 năm bị áp bức.

Trong bài dự thảo diễn văn ngày 6/9/2003, Lý Đăng Huy giải thích vì sao Đài Loan cần phải được gọi là Đài

Loan: “Lúc làm tổng thống trong 12 năm, tôi gặp nhiều khó khăn và trở ngại trong việc thúc đẩy dân chủ và tự do. Điều đó khiến tôi cảm thấy sâu sắc rằng nước ta không phải là một nước bình thường. Rồi ông nói tiếp:

Dù ở vấn đề trong nước hay quan hệ đối ngoại, tôi cảm thấy sâu sắc rằng các khó khăn tôi gặp đều liên quan đến tên nước, “Trung Hoa Dân quốc”, không thực tế. Nếu chúng ta muốn giải quyết vấn đề này, chúng ta phải bắt đầu bằng việc sửa tên Đài Loan cho đúng. Chúng ta phải làm cho quốc gia Đài Loan và quốc hiệu của nó ăn khớp với sự việc. Quan điểm của Lý Đăng Huy bị dư luận Hoa Kỳ công kích dữ dội.

Cách đây chưa lâu, tôi nói: “Không có Trung Hoa Dân quốc”. Câu này bị một số người chỉ trích, nhưng tôi không nói bừa bãi. Tôi nói câu đó phù hợp với thực tế lịch sử. Trước hết, khi Trung Hoa Dân quốc được thành lập năm 1912, nó không bao gồm Đài Loan. Thứ hai, khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Trung Hoa Dân quốc chiếm đóng Đài Loan bằng quân sự... Thứ ba, lãnh thổ Trung Hoa Dân quốc ở lục địa bị Trung Cộng chiếm sau năm 1949.

Vì thế trong thực tế, Trung Hoa Dân quốc không có đất, chỉ có tên...

Do vậy Lý Đăng Huy kêu gọi đặt tên nước là “Đài Loan”.

Kết luận

Đầu những năm 1990, Quốc dân đảng bổ nhiệm nhiều kẻ giàu có và nhiều tên tội phạm vào chức vụ cao. Một số lãnh đạo địa phương bị ám sát, những người khác bị bỏ tù hoặc chạy trốn ra nước ngoài. Ông Lý Đăng Huy có công dân chủ hóa phần nào xã hội Đài Loan, cho người dân sống trên hòn đảo này được quyền ăn nói nhiều

hơn ở thời kỳ Tưởng Giới Thạch và Tưởng Kinh Quốc.

Nhưng về lập trường, ông muốn ly khai Đài Loan thành một quốc gia riêng rẽ, thì có nhiều ý kiến không đồng tình, kể cả Hoa Kỳ là nước vẫn bảo trợ hòn đảo. Ngày 7/7/1999, Lý Đăng Huy tuyên bố quan hệ giữa hai bờ eo biển Đài Loan là quan hệ “giữa nhà nước với nhà nước hoặc ít nhất là một quan hệ đặc biệt giữa nhà nước với nhà nước”. Lời tuyên bố này gây lo ngại ở Đài Loan, và đã trở thành lỗi thời trên hòn đảo.

Từ khi Liên minh Đoàn kết Đài Loan được thành lập ngày 12/8/2001, lúc Lý Đăng Huy không còn giữ chức tổng thống, ông càng hăng hái bảo vệ ý kiến về một quốc gia Đài Loan riêng rẽ. Ý kiến này đã gây đau đầu cho người kế nhiệm ông là Trần Thủy Biển. Ngày 1/3/2005, ông Trần Thủy Biển phải nói: “Trong nhiệm kỳ tôi làm tổng thống, tôi không thể thay đổi tên chính thức của nước từ Trung Hoa Dân quốc thành Đài Loan Dân quốc... Nguyên Tổng thống Lý Đăng Huy cũng không thể làm điều đó trong nhiệm kỳ của ông...”.

Tài liệu tham khảo:

1. Asian Survey, No.1 (1973)
2. Modern China, vol. 16 (1990)
3. The China Quarterly (1989).
4. The China Quarterly (2007)

Chú thích:

*) Nhà Nghiên cứu.

- 1) Lee Teng-hui, Creating the Future: Towards a New Era for the Chinese People (Taipei: Government Information Office, 1992).
- 2) Chen Jie, Foreign Policy of the New Taiwan, Pragmatic Diplomacy in Southeast Asia (Cheltenham: Edward Edgar, 2002).
- 3) China Quarterly, June 2007.
- 4) Lin Yaosung, Lý Đăng Huy và sự phân lập của Quốc dân đảng (Taipei: Haixia xueshu, 2004)
- 5); 6); 7); 8). Tuyển tập các bài nói chuyện năm 1966 của Tổng thống Lý Đăng Huy (Taipei: Xinwenju, 1977)